TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 16/2024/HSST
Ngày 23.01.2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Ngô Văn Khanh

Bà Huỳnh Thị Lệ

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lương Thị Thanh Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 153/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 06/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức A - sinh ngày 22 tháng 02 năm 2002 tại Hải Phòng; nơi ĐKNKTT: Tổ C, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: 317 đường T, thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T (*Sinh năm 1982*) và bà Phạm Thị N (*Sinh năm 1980*); tiền án, tiền sự: Chưa; bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 13 tháng 6 năm 2023, bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 14 tháng 6 năm 2023, tạm giam ngày 16 tháng 6 năm 2023, (*Có mặt*).

- *Bị hại:*

1. Chị Bùi Thị Thu T1 - sinh năm 2002; nơi cư trú: thôn Đ, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, (*Vắng mặt, không có lý do*).

2. Chị Trần Thị Diệu L - sinh năm 2000; nơi cư trú: Tổ A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, (*Có mặt*).

3. Chị Lê Nguyễn Hạnh T2 - sinh năm 2001; nơi cư trú: tổ D, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, (*Có mặt*).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

1. Chị Nguyễn Huỳnh Lan A1 - sinh năm 2002; nơi cư trú: thôn A, xã Â, huyện H, tỉnh Bình Định, (*Vắng mặt, có Đơn xin vắng mặt*).

2. Chị Bùi Thị Thu T1 - sinh năm 2002; nơi cư trú: thôn Đ, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, (*Vắng mặt, không có lý do*).

3. Chị Trần Thị Diệu L - sinh năm 2000; nơi cư trú: Tổ A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, (*Có mặt*).

4. Chị Đào Thị Ngọc H - sinh năm 2002; nơi cư trú: 317 T, thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội, (*Vắng mặt, không có lý do*).

5. Ông Nguyễn Xuân H1 - sinh năm 1977; nơi cư trú: thôn A, xã Â, huyện H, tỉnh Bình Định, (*Vắng mặt, không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 3 năm 2023, do cần tiền tiêu xài nên Nguyễn Đức A nảy sinh ý định kiếm tiền bằng hình thức cho vay tiền. Nguyễn Đức A đã sử dụng nhiều tài khoản Facebook có tên "Kim T3", "Lu Na" để đăng nhiều bài viết cho vay lên hội nhóm "Vay nude góp ngày" trên ứng dụng Facebook. Sau khi có người vay liên hệ thì Đức A cung cấp tài khoản Zalo có tên "V" (*Sử dụng số điện thoại 0899.239.850 của Anh để đăng ký*) để người vay kết bạn, nói chuyện trên ứng dụng Zalo này và sử dụng tài khoản ngân hàng số 1030923238 mang tên Nguyễn Đức A mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1) để thực hiện việc chuyển tiền cho vay và nhận tiền trả nợ vay. Khi vay, Đức A yêu cầu người vay quay, chụp hình ảnh, video khỏa thân, hình ảnh căn cước công dân của người vay rồi gởi cho Đức A làm tin. Sau khi người vay đồng ý, thì Đức A đưa ra các lý do như trừ phí dịch vụ, phải đóng tiền góp ngày trước để không đưa đủ số tiền trong khoản vay. Đức A yêu cầu người vay phải đóng tiền theo từng ngày với số tiền tính theo ngày trong khoảng từ 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đến 700.000 đồng (*Bảy trăm nghìn đồng*) tùy theo từng khoản vay ít hay nhiều. Nếu trong quá trình đóng tiền theo ngày, người vay không đóng đủ số tiền như đã thỏa thuận hoặc có ngày không đóng thì sẽ bị phạt tiền. Do Đức A giữ những hình ảnh, video khỏa thân của người vay nên những người vay luôn chủ động đóng tiền theo thỏa thuận. Do phải đóng số tiền lớn theo từng ngày liên tiếp nên một số người vay không đóng đủ số tiền hoặc có ngày không đóng. Lợi dụng việc đó, Đức A đã phạt tiền đối với những người vay khiến người vay phải trả thêm nhiều tiền đối với khoản vay của họ. Tuy nhiên, vì số tiền phạt quá lớn dẫn đến người vay không có khả năng chi trả và biết không thể dùng việc thỏa thuận để yêu cầu người vay trả tiền nên Đức A đã đe dọa người vay bằng việc sẽ sử dụng hình ảnh khỏa thân của chính người vay đăng lên các trang mạng xã hội, gởi cho bạn bè, người thân của người vay, từ đó Đức A tiếp tục chiếm đoạt thêm nhiều tiền từ người vay và sử dụng số tiền chiếm đoạt được để tiêu xài cá nhân.

Từ đầu tháng 3 năm 2023 đến ngày 08 tháng 6 năm 2023, Nguyễn Đức A đã nhiều lần thực hiện hành vi như trên. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào ngày 02 tháng 3 năm 2023, do cần tiền nên chị Nguyễn Huỳnh Lan A1 liên hệ với số zalo của Nguyễn Đức A để hỏi vay tiền. Sau khi thoả thuận và nhận các hình ảnh khoả thân mà chị Lan A1 gửi, Đức A đồng ý cho chị Lan A1 vay tiền 04 lượt trong vòng 47 ngày (*Từ ngày 02 tháng 3 năm 2023 đến ngày 17 tháng 4 năm 2023*) với tổng số tiền mà chị Lan A1 đã vay, nhận thực tế từ Đức A là 11.450.000 đồng (*Mười một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) và thống nhất sẽ trả tiền góp theo ngày từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng. Đến ngày 17 tháng 4 năm 2023, chị Lan A1 đã trả cho Nguyễn Đức A tổng số tiền gốc và lãi là 30.350.000 đồng (*Ba mươi triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*), trong đó: Tiền gốc 11.450.000 đồng và tiền lãi là 18.900.000 đồng với lãi suất trung bình tính theo ngày mà chị Lan A1 phải chịu là 3,51%/ ngày (*Vượt quá 70 lần so với quy định theo Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015*). Qua đó, Nguyễn Đức A thu lợi bất chính được số tiền là 18.605.000 đồng (*Mười tám triệu sáu trăm lẻ năm nghìn đồng*).

Vụ thứ hai: Từ ngày 01 tháng 3 năm 2023 đến ngày 30 tháng 5 năm 2023, Nguyễn Đức A cho chị Bùi Thị Thu T1 vay 04 lượt tiền trong vòng 91 ngày với tổng số tiền mà chị T1 đã vay, nhận thực tế từ Đức A là 8.600.000 đồng (*Tám triệu sáu trăm nghìn đồng*) và thống nhất sẽ trả tiền góp theo ngày từ 300.000 đồng đến 700.000 đồng. Đến ngày 30 tháng 5 năm 2023, chị T1 đã trả cho Nguyễn Đức A tổng số tiền gốc và lãi là 28.400.000 đồng (*Hai mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng*), trong đó: Tiền gốc là 8.600.000 đồng và tiền lãi là 19.800.000 đồng với lãi suất trung bình tính theo ngày mà chị T1 phải chịu là 2,53% (*Vượt quá 51 lần so với quy định theo Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015*). Qua đó, Nguyễn Đức A thu lợi bất chính được số tiền là 19.371.000 đồng (*Mười chín triệu ba trăm bảy mươi mốt nghìn đồng*).

Từ ngày 30 tháng 5 năm 2023, chị T1 không có khả năng tiếp tục chi trả tiền lãi nên Nguyễn Đức A đe doạ sẽ sử dụng hình ảnh khỏa thân của chị T1 đăng lên các bài viết trên trang Facebook của chị T1 để buộc chị T1 tiếp tục chuyển trả tiền. Do lo sợ Đức A sẽ đăng những hình ảnh khoả thân của mình lên mạng xã hội nên vào ngày 08 tháng 6 năm 2023, chị T1 đã chuyển cho Đức A số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Vụ thứ ba: Trong thời gian từ ngày 04 tháng 5 năm 2023, Nguyễn Đức A tiếp tục cho chị Lê Nguyễn Hạnh T2 vay 3.400.000 đồng (*Ba triệu bốn trăm nghìn đồng*) trong thời gian 09 ngày và thống nhất sẽ trả tiền góp theo ngày là 300.000 đồng. Đến ngày 12 tháng 5 năm 2023, chị T2 đã trả cho Nguyễn Đức A 3.600.000 đồng (*Ba triệu sáu trăm nghìn đồng*). Số tiền lãi mà chị T2 đã trả cho Đức A là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) với lãi suất trung bình tính theo ngày mà chị T2 phải chịu là 0,045% (*Trong quy định theo Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015*).

Từ ngày 12 tháng 5 năm 2023, Đức A tiếp tục yêu cầu chị T2 chuyển thêm số tiền 3.600.000 đồng (*Ba triệu sáu trăm nghìn đồng*). Tuy nhiên, vì không có tiền nên chị T2 không chuyển. Do đó, Đức A đã đăng những hình ảnh khỏa thân của chị T2 vào bình luận trên trang Facebook của chị T2 để buộc chị T2 phải chuyển tiền. Sau nhiều lần sử dụng các

thức trên để de dọa chị T2 nhưng chị T2 vẫn không chuyển tiền, biết chị T2 không có khả năng chi trả nên Đức A không tiếp tục đòi chị T2.

Vụ thứ tư: Cùng thủ đoạn nêu trên, vào ngày 18 tháng 4 năm 2023, Nguyễn Đức A cho chị Trần Thị Diệu L vay 1.950.000 đồng (*Một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*) trong thời gian 13 ngày. Đến ngày 30 tháng 4 năm 2023, chị L đã trả cho Nguyễn Đức A 4.950.000 đồng (*Bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*), trong đó: Tiền gốc là 1.950.000 đồng và tiền lãi là 3.000.000 đồng với lãi suất trung bình tính theo ngày mà chị L phải chịu là 11,83% (*Vượt quá 237 lần so với quy định theo Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015*). Qua đó, Nguyễn Đức A thu lợi bất chính số tiền là 2.986.000đ (*Hai triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn đồng*).

Sau khi nhận đủ tiền từ chị L, Đức A nảy sinh ý định tiếp tục cưỡng đoạt tiền của chị L nên A nhắn tin đe doạ buộc chị L phải chuyển thêm tiền, nếu không sẽ đăng toàn bộ hình ảnh và video khoả thân của chị L lên mạng xã hội. Lúc này, chị L nói không có tiền thì bắt đầu từ đầu tháng 5 năm 2023, Anh tiến hành ghép hình ảnh của chị L rồi đăng vào phần bình luận trên trang Facebook của chị L, chồng chị L và bạn bè của chồng chị L. Do hoảng sợ, nên chị L vay mượn bạn bè đến ngày 05 và ngày 6 tháng 5 năm 2023 chị L đã chuyển khoản vào tài khoản của Anh số tiền 3.450.000 đồng (*Ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*). Nhưng Anh vẫn tiếp tục đe doạ đăng những hình ảnh của chị L lên mạng xã hội và buộc chị L phải chuyển thêm cho Anh số tiền 3.800.000 đồng (*Ba triệu tám trăm nghìn đồng*). Do không còn tiền và lo sợ nên chị A làm đơn tố cáo đến Công an quận L.

* Tang vật thu giữ: 01 (*Một*) điện thoại di động hiệu iphone7 màu xám bạc.

* Về dân sự: Các bị hại - chị Lê Nguyễn Hạnh T2 yêu cầu bồi thường số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*), chị Bùi Thị Thu T1 yêu cầu bồi thường số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*), chị Nguyễn Huỳnh Lan A1 yêu cầu bồi thường số tiền 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*), chị Trần Thị Diệu L yêu cầu bồi thường số tiền 69.450.000 đồng (*Sáu mươi chín triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng*). Tại Đơn xin vắng mặt ngày 18 tháng 01 năm 2024, chị Nguyễn Huỳnh Lan A1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 18.605.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 152/CT-VKS ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố Nguyễn Đức A về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự và tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 201, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 80.000.000 đồng (*T4 mươi triệu đồng*) đến 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"; áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 03 (*Ba*) năm đến 03 (*Ba*) năm 06 (*S*) tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản"; áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của hai tội. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận, buộc bị cáo bồi

thường tổn thất tinh thần cho chị Trần Thị Diệu L số tiền 20.000.000 đồng và bồi thường tổn thất tinh thần cho chị Lê Nguyễn Hạnh T2 số tiền 10.000.000 đồng; trả cho chị Trần Thị Diệu L số tiền thu lợi bất chính 2.986.000 đồng và số tiền bị cưỡng đoạt 3.456.000 đồng; trả cho chị Nguyễn Huỳnh Lan A1 số tiền thu lợi bất chính 18.605.000 đồng; trả cho chị Bùi Thị Thu T1 số tiền thu lợi bất chính 19.371.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu iphone7 màu xám bạc. Truy thu của bị cáo số tiền thực hiện cho vay và lãi vay, cụ thể: Đối với chị Lan A1 là 11.450.000 đồng tiền gốc và 295.000 đồng tiền lãi, đối với chị Thu T1 là 8.600.000 đồng tiền gốc và 429.000 đồng tiền lãi, đối với chị Diệu L là 1.950.000 đồng và 14.000 đồng tiền lãi, tổng cộng là 22.738.000 đồng.

Bị cáo A1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị hại - chị Trần Thị Diệu L và chị Lê Nguyễn Hạnh T2 có mặt tại phiên toà; chị L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền tổn thất tinh thần 20.000.000 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định đã trả cho bị cáo là 2.986.000 đồng và số tiền bị cưỡng đoạt 3.450.000 đồng, tổng cộng là 26.436.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu bốn trăm ba mươi sáu nghìn đồng*); chị T2 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền tổn thất tinh thần 10.0000.000 đồng (*Mười triệu đồng*). Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chị L và chị T2. Chị Lê Nguyễn Hạnh T2 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đã nhận thức rõ hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, xin lỗi các bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cở sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 3 đến tháng 6 năm 2023, tại địa bàn quận L, thành phố Đà Nẵng và một số nơi khác, Nguyễn Đức A đã thực hiện hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với chị Nguyễn Huỳnh Lan A1 số tiền 11.450.000 đồng, chị Bùi Thị Thu T1 số tiền 8.600.000 đồng, chị Trần Thị Diệu L số tiền 1.950.000 đồng với mức

lãi suất thấp nhất gấp 51 lần và cao nhất gấp 237 lần, để thu lợi bất chính tổng cộng số tiền 40.962.000 đồng (*Bốn mươi triệu chín trăm sáu mươi hai nghìn đồng*). Ngoài ra, Nguyễn Đức A đã có hành vi đe doạ, uy hiếp về mặt tinh thần để chiếm đoạt của chị Bùi Thị Thu T1 số tiền 300.000 đồng, chị Trần Thị Diệu L số tiền 3.450.000 đồng và có hành vi đe doạ chị Trần Thị Diệu L nhằm chiếm đoạt số tiền 3.800.000 đồng cùng đe doạ chị Lê Nguyễn Hạnh T2 nhằm chiếm đoạt số tiền 3.600.000 đồng nhưng chưa chiếm đoạt được.

[3] Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" được quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự và tội "Cưỡng đoạt tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng số 152/CT-VKS ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng tới an ninh trật tự tại địa phương. Để có tiền tiêu xài, bị cáo đã vào mạng internet để học cách kiếm tiền bằng việc cho vay với thủ đoạn yêu cầu khách vay tự quay lại hình ảnh khoả thân, nhạy cảm để thế chấp và cung cấp các thông tin cá nhân có liên quan khác nhằm mục đích khống chế người vay trả tiền theo yêu cầu. Nếu không trả, sẽ dùng những thông tin cá nhân gây sức ép để trả tiền. Để tiếp tục chiếm đoạt tiền của người vay, bị cáo đã đưa những hình ảnh, video khoả thân của các bị hại lên mạng Facebook để uy hiếp tinh thần, yêu cầu họ tiếp tục chuyển tiền. Hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm, cần thiết cách ly ra khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội.

[6] Bị cáo thực hiện nhiều lần hành vi cho vay lãi nặng, nhưng các lần thu lợi bất chính đều dưới 30.000.000 đồng nên không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên". Đối với tội "Cưỡng đoạt tài sản", bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình tố tụng, bị cáo đã ăn năn hối cải nên thành khẩn khai báo, ân hận với lỗi lầm; xin lỗi các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và hứa không tiếp tục vi phạm pháp luật. Bị hại - chị Lê Nguyễn Hạnh T2 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử căn cứ điểm s khoản 1**,** khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt cho bị cáo đối với tội "Cưỡng đoạt tài sản".

[7] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên toà, bị cáo và chị Trần Thị Diệu L, chị Lê Nguyễn Hạnh T2 đã thống nhất thoả thuận bồi thường tổn thất tinh thần. Cụ thể: Bị cáo bồi thường cho chị L số tiền 20.000.000 đồng, bồi thường cho chị T2 số tiền 10.000.000 đồng. Xét đây là sự tự nguyện thoả thuận bồi thường, phù hợp với quy định tại Điều 585 Bộ luật Dân sự nên công nhận.

Hội đồng xét xử căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, tuyên buộc bị cáo trả lại các bị hại số tiền bị cưỡng đoạt. Cụ thể: Trả cho chị Bùi Thị Thu T1 số tiền 300.000 đồng, chị Trần Thị Diệu L số tiền 3.450.000 đồng.

Đối với khoản tiền thu lợi bất chính, Hội đồng xét xử buộc bị cáo trả lại cho người vay. Cụ thể: Trả cho chị Nguyễn Huỳnh Lan A1 số tiền 18.605.000 đồng, trả cho chị Bùi Thị Thu T1 số tiền 19.371.000 đồng, trả cho chị Trần Thị Diệu L số tiền 2.986.000 đồng.

Đối với số tiền cho vay và tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự tổng cộng là 22.738.000 đồng, Hội đồng xét xử tuyên truy thu của bị cáo để sung quỹ nhà nước.

[9] Về xử lý vật chứng: Điện thoại di động hiệu iphone7 màu xám bạc, được bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên HĐXX tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Đối với chị Đào Thị Ngọc H, là người chung sống với bị cáo, chỉ biết bị cáo làm nghề cho vay tiền, không biết cụ thể cách thức cho vay và cũng không giúp sức cho bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận L không đề cập xử lý, là phù hợp.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) và án phí dân sự sơ thẩm là 74.712.000 đồng x 5% = 3.735.600 đồng (*Ba triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn sáu trăm đồng*) theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 201, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức A phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự";

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức A số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức A phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản";

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức A 03 (*Ba*) năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Nguyễn Đức A chấp hành hình phạt của hai tội là 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) và 03 (*Ba*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 6 năm 2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 586 và 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức A bồi thường cho chị Nguyễn Huỳnh Lan A1 số tiền thu lợi bất chính 18.605.000 đồng (*Mười tám triệu sáu trăm lẻ năm nghìn đồng*); bồi thường cho chị Bùi Thị Thu T1 số tiền thu lợi bất chính 19.371.000 đồng và số tiền bị chiếm đoạt 300.000 đồng, tổng cộng là 19.671.000 đồng (*Mười chín triệu sáu trăm bảy mươi mốt nghìn*); bồi thường cho chị Trần Thị Diệu L số tiền thu lợi bất chính 2.986.000 đồng và số tiền bị chiếm đoạt 3.450.000 đồng, tổng cộng là 6.436.000 đồng (*Sáu triệu bốn trăm ba mươi sáu nghìn đồng*).

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Đức A bồi thường cho chị Lê Nguyễn Hạnh T2 số tiền tổn thất tinh thần 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*), bồi thường cho chị Trần Thị Diệu L số tiền tổn thất tinh thần 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Truy thu của bị cáo Nguyễn Đức A số tiền 22.738.000 đồng (Hai mươi hai triệu bảy trăm ba mươi tám nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 3.735.600 đồng (*Ba triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn sáu trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (*Một*) điện thoại di động hiệu iphone7 màu xám bạc, (*Hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22 tháng 01 năm 2014*).

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA. quận Liên Chiểu;
- Trại giam Công an TP.Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thanh Thủy